

Quốc Thýờng, sinh ngày 19/5/1993, hiện các con đã trưởng thành, ông A không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Ông Ngô Hoàng A không đề nghị giải quyết.

Tại bản tự khai cũng như trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:

Bà và ông Ngô Hoàng A xây dựng gia đình với nhau ngày 02/7/1987 trên sự tự nguyện, cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, không đăng ký kết hôn.

Sau khi cưới tình cảm vợ chồng bA đầu hoà thuận hạnh phúc, đến đầu năm 2019 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do ông A không chung thủy, quaA hệ không lành mạnh, nên nảy sinh mâu thuẫn, cố gắng chịu đựng nhưng vợ chồng vẫn không thể cải thiện được tình cảm, ông A không thay đổi được cách sống, không quaA tâm đến gia đình, mâu thuẫn ngày càng trầm trọng, nên vợ chồng đã ly thân nhau từ đầu năm 2019 đến nay. Ông A yêu cầu Tòa án không công nhận quaA hệ vợ chồng với bà, bà nhận thấy tình cảm giữa bà và ông A không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, nên bà L nhất trí như yêu cầu của ông A, đề nghị Tòa án giải quyết theo qui định của pháp luật.

Về con chung: Vợ chồng có 03 con chung với nhau là Ngô Quốc Nhớ, sinh ngày V15/7/1989, Ngô Quốc Thýờng, sinh ngày 16/5/1991, Ngô Quốc Thýờng, sinh ngày 19/5/1993, hiện các con đã trưởng thành, bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết.

Về tài sản: Bà Nguyễn Thị L không đề nghị giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ trên cơ sở xem xét đánh giá khách quaA toàn diện các chứng cứ, xét yêu cầu của các đương sự, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1]Về tố tụng:

Ông Ông Ngô Hoàng A khởi kiện yêu cầu không công nhận quaA hệ vợ chồng với bà Nguyễn Thị L. Bà Nguyễn Thị L có nơi cư trú tại Thôn Đông Mỹ, xã Thiệu D, Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh ThAh Hóa, nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Huyện Thiệu Hóa, Tỉnh ThAh Hóa.

Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ điều 228; điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo

thủ tục chung.

[2]Nội dung:

Về hôn nhân: Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L xây dựng gia đình với nhau ngày 02/7/1987 cưới hỏi theo phong tục tập quán của địa phương, do hiểu biết hạn chế nên không đăng ký kết hôn, như vậy theo luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2000 và nghị quyết số 35 /2000/ QH10 ngày 09 / 06 / 2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình, thì hôn nhân giữa ông Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L đã vi phạm Điều 9 Luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014, không được pháp luật công nhận là hôn nhân hợp pháp. Mặc dù ông, bà có cưới hỏi và đã chung sống với nhau trong một thời gian dài, có con chung cùng tài sản chung, nhưng ông, bà không thực hiện nghĩa vụ đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Do vậy theo khoản 1 Điều 9 luật hôn nhân và gia đình Việt Nam năm 2014 và Nghị quyết số 35 /2000/ QH10 ngày 09 / 06/2000 của Quốc Hội về việc thi hành luật hôn nhân gia đình, thì không được pháp luật công nhận là vợ là chồng của nhau. Nay tại toà cả hai đều xác định tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, có yêu cầu giải quyết không công nhận qua hệ vợ chồng giữa hai bên. Hội đồng xét xử chấp nhận và không công nhận ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Về con chung: Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung với nhau là Ngô Quốc Nhớ, sinh ngày 15/7/1989, Ngô Quốc Thỹõng, sinh ngày 16/5/1991, Ngô Quốc Thỹờng, sinh ngày 19/5/1993, hiện các cháu đã trưởng thành, ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xét.

Về tài sản: Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX không xét.

[3]Về án phí: Ông Ngô Hoàng A phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo luật định.

Từ các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 điều 9 luật hôn nhân gia đình Việt Nam năm 2014 Điều 238, khoản 4 điều 147; 271, khoản 1 điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 điều 27 nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy

định về án phí, lệ phí Tòa án; DAh mục án phí, lệ phí Tòa án bA hành kèm theo nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12 /2016.

Về hôn nhân: Không công nhận quA hệ hôn nhân giữa ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L là vợ chồng.

Về con chung: : Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L có 03 con chung với nhau là Ngô Quốc Nhớ, sinh ngày V15/7/1989, Ngô Quốc Thỹỡng, sinh ngày 16/5/1991, Ngô Quốc Thỹờng, sinh ngày 19/5/1993, hiện các cháu đã trưởng thành,

ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết

Về tài sản: Ông Ngô Hoàng A và bà Nguyễn Thị L không yêu cầu giải quyết.

Về án phí: Ông Ngô Hoàng A phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí ông A đã nộp tại Chi cục thi hành án huyện Thiệu Hoá theo biên lai số AA/2017/0005812 ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thiệu Hoá nay trừ vào án phí ly hôn.

Án xử công khai sơ thẩm theo trình tự bút lục, vắng mặt hai bên đương sự. Tuyên bố các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS Thiệu Hoá
- Chi cục thi hành án Thiệu Hoá
- TAD Tỉnh ThAh Hóa
- UBND xã nơi ĐS ĐKKH
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M. Hội đồng xét xử sơ thẩm
Thẩm phán**

Lê Văn Hà

